

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2024/DSST
Ngày: 06-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Minh Nhiễm;**

Ông **Nguyễn Hồng Quân.**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Thạch Thị Minh Châu**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2024/TLST-DS, ngày 04-12-2023; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXXST-DS, ngày 05-8-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 144/2024/QĐST-DS ngày 21-8-2024; giữa:

Nguyên đơn: Chị **Sơn Thị Sa R**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Chị **Thạch Thị Kim L**, sinh năm 1982; Anh **Sơn Sa M**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Hà Mộng L**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

2. Chị **Sơn Thị Sản X**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

3. Bà **Thạch Thị Sô Ph**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

4. Bà **Sơn Thị Sa V**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

5. Bà Thạch Thị T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
6. Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
7. Bà Sơn Thị Sa R, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
8. Chị Thái Thị Bê Ph, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
9. Chị Thạch Thị Sa M, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
10. Chị Thạch Thị Ph, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
11. Bà Thạch Thị Chane Th, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
12. Bà Thạch Thị M, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
13. Chị Thạch Thị Sa M, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
14. Chị Kim Thị Ngọc Th, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
15. Chị Thạch Thị Sô Ph, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
16. Chị Thạch Thị Th, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
17. Bà Kim Thị Ng, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
18. Chị Thạch Thị Sa B sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
19. Chị Sơn Thị Th, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
20. Chị Thạch Thị M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
21. Bà Sơn Thị Ph, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
22. Đun Khách Tr, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Ô Đg, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Sơn Thị Sa R trình bày:

Ngày 26/12/2019, bà có tổ chức khui 16 dây hụi (từ dây số 01 đến 16) bà Thạch Thị Kim L và ông S Sa M (danh sách tên Pà Mận), tham gia 16 dây, mỗi dây tham gia 01 phần; Hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 5.000.000 đồng; huê hồng 1.500.000 đồng/lần hốt, nửa tháng khui 01 lần, bà có giao danh sách hụi viên cho các hụi viên tham gia góp hụi, tất cả 16 dây hụi trên bà đã tổ chức khui đến lần thứ 10, ở lần khui thứ 11 bà úp hụi, cụ thể từng lần bà Kim L và ông Sa M bỏ thăm hốt hụi như sau:

Dây 1: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01, 02 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui thứ 03 ông Sa M, bà L bỏ thăm 3.090.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 33.330.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khui thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 11.460.000 đồng;

Dây 2: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui thứ 02 ông Sa M, bà L bỏ thăm 2.990.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 31.640.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khui thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 12.060.000 đồng;

Dây 3: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 06 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui thứ 07 ông Sa M, bà L bỏ thăm 3.260.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 44.160.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khui thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 10.440.000 đồng;

Dây 4: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 06 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui thứ 07 ông Sa M, bà L bỏ thăm 3.290.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 43.890.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khui thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 10.260.000 đồng;

Dây 5: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 07 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui thứ 08 ông Sa M, bà L bỏ thăm 3.620.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 44.540.000 đồng đã trừ huê hồng, tôi giao đủ tiền cho ông M, bà

L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khai thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 8.280.000 đồng;

Dây 6: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai thứ 02 ông Sa M, bà L bỏ thăm 3.000.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 31.500.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khai thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 12.000.000 đồng;

Dây 7: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 07 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai thứ 08 ông Sa M, bà L bỏ thăm 3.800.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 43.100.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khai thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 7.200.000 đồng;

Dây 8: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 09 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai thứ 10 ông Sa M, bà L bỏ thăm 3.990.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 49.560.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khai thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 6.060.000 đồng;

Dây 9: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 03 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai thứ 04 ông Sa M, bà L bỏ thăm 3.290.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 34.020.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khai thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 10.260.000 đồng;

Dây 10: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01, 02 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai thứ 03 ông Sa M, bà L bỏ thăm 3.220.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 31.640.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khai thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 10.680.000 đồng;

Dây 11: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 1 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 03 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai thứ 04 ông Sa M, Lành bỏ thăm 3.270.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 34.260.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khai thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 10.380.000 đồng;

Dây 12: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 ông Sa M, bà L bỏ thăm 1.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 51.000.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khai thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 21.000.000 đồng;

Dây 13: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 04 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai thứ 05 ông Sa M, bà L bỏ thăm 3.190.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 38.410.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khai thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 10.860.000 đồng;

Dây 14: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 1 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 04 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai thứ 05 ông Sa M, bà L bỏ thăm 3.170.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 38.630.000 đồng, đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khai thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 10.980.000 đồng;

Dây 15: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 1 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 05 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai thứ 06 ông Sa M, bà L bỏ thăm 3.400.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 39.500.000 đồng đã trừ huê hồng, tôi giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khai thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 9.600.000 đồng;

Dây 16: Ông Sa M và bà L (Pà Mận) tham gia 1 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 05 ông M với bà L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai thứ 06 ông Sa M,

bà L bỏ thăm 3.400.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông M, bà L được nhận bằng 39.500.000 đồng, đã trừ huê hồng, bà giao đủ tiền cho ông M, bà L nhận, không có làm giấy tờ; Sau khi hốt hụi ông M, bà L đóng hụi chết đến lần thứ 10;

Ở lần khui thứ 11 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận bằng 9.600.000 đồng;

Tổng cộng 16 dây hụi trên bà Kim L và ông Sa M nợ bà bằng 171.120.000 đồng.

Bà Sa R tự nguyện xin rút lại một phần nội dung đơn khởi kiện đối với hụi viên còn sống gồm: Anh Thạch Hoài Ph (đã chết) dây hụi số 01, 06, 09, 12, 13, 14 số tiền hụi sống anh Phong đóng bằng 12.760.000 đồng, hụi viên bà Kim Thị Sa R (út R) dây số 01 số tiền hụi sống bà Sa R đóng bằng 1.910.000 đồng; hụi viên chị Thạch Thị Sa M (S M) dây số 16 số tiền hụi sống chị Sa M đóng bằng 1.600.000 đồng; hụi viên bà Thạch Thị Thanh (Cô Thanh) dây số 09 số tiền hụi sống bà Thanh đóng bằng 1.710.000 đồng, tổng cộng bằng 17.980.000 đồng.

Bà Sơn Thị Sa R yêu cầu bà Thạch Thị Kim L và ông S Sa M cùng có trách nhiệm trả lại 06 lần tiền hụi đã nhận tổng cộng bằng 153.140.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2019, dây hụi số 01 đến 16), không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà Thạch Thị Kim L và ông S Sa M không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án có lập biên bản về việc không tiến hành lấy lời khai được đối với bà Kim L và ông Sa M ở các dây hụi trên, nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có ý kiến trình bày: Ngày 26/12/2029, bà Sa R (Sa R Vươnl) có tổ chức khui 16 dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, mỗi dây có 16 phần, nửa tháng khui 01 lần, bà Sa R úp hụi ở lần khui thứ 10, mỗi dây còn lại 06 lần khui mới mãn hụi. Sau khi úp hụi chủ hụi và hụi viên có tính toán tiền hụi sống ở các dây hụi trên xong, không có ai khởi kiện bà Sa R chung vụ kiện này để mọi người giải quyết sau, thống nhất để cho bà Sa R khởi kiện bà Kim L và ông Sa M.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 16 danh sách hụi viên loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2019 (photo); CCCD Sơn Thị Sa R (photo); các biên nhận tính tiền hụi giữa chủ hụi với hụi viên (photo); Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố

tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị Sa R về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với các hội viên còn sống tổng cộng bằng 17.980.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị Sa R.

3. Buộc bà Thạch Thị Kim L và ông S Sa M cùng có trách nhiệm trả cho bà Sơn Thị Sa R 06 lần tiền hội đã nhận tổng cộng bằng 153.140.000 đồng (Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2019, dây hội số 01 đến 16); Bà Sơn Thị Sa R không yêu cầu tính lãi.

4. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Bà Sơn Thị Sa R, bà Trần Thị Hùng, bà Sơn Thị Sa Ry, chị Kim Thị Ngọc Thương, chị Sơn Thị Thương, bà Sơn Thị Phuông và anh Đun Khách Tra có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Thạch Thị Kim L, ông S Sa M và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án

Bà Sơn Thị Sa R có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với các hội viên còn hội sống gồm: Anh Thạch Hoài Ph (đã chết) dây hội số 01, 06, 09, 12, 13, 14 số tiền hội sống anh Phong đóng bằng 12.760.000 đồng, bà Kim Thị Sa R (út R) dây hội số 01 số tiền hội sống bà Sa R đóng bằng 1.910.000 đồng; Chị Thạch Thị Sa M (S M) dây hội số 16 số tiền hội sống chị Sa M đóng bằng 1.600.000 đồng; Bà Thạch Thị Thanh (Cô Thanh) dây hội số 09 số tiền hội sống bà Thanh đóng bằng 1.710.000 đồng, tổng cộng bằng 17.980.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sa R là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sa R.

[2]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Sơn Thị Sa R yêu cầu bà Thạch Thị Kim L và ông S Sa M cùng có trách nhiệm trả cho bà Sa R 06 lần tiền hụi đã nhận tổng cộng bằng 153.140.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2019, dây hụi số 01 đến 16); Bà Sơn Thị Sa R không yêu cầu tính lãi.

[3]. Đối với bà Thạch Thị Kim L và ông S Sa M mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với bà Sa R, quá trình giải quyết Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà Sa R nộp khởi kiện gồm: Đơn khởi kiện, 16 danh sách hụi viên, loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2029 thể hiện ông, bà là hụi viên tên (Pà Mận) có tham gia các dây hụi trên và những chứng cứ khác có liên quan để ông, bà có ý kiến hoặc phản bác về nội dung mà nguyên đơn bà Sa R nộp khởi kiện, cho đến nay bà Thạch Thị Kim L và ông S Sa M không có ý kiến về nội dung bà Sa R khởi kiện, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

[4] Hụi viên còn hụi sống ở các dây hụi trên cùng có ý kiến thống nhất vào ngày 26/12/2019, bà Sa R (Sa R Vươn) có tổ chức khai 16 dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, có 16 phần, bà Sa R úp hụi ở lần khai thứ 10, còn lại 06 lần khai nữa mới mãn hụi. Sau khi úp hụi chủ hụi và hụi viên đã tính toán cần trừ tiền hụi sống ở các dây hụi trên xong, không có ai khởi kiện bà Sa R chung vụ kiện này, mọi người thống nhất để cho bà Sa R khởi kiện bà Kim L và ông Sa M, những người có quyền lời nghĩa vụ liên quan còn lại gồm: Bà Hà Mộng L, bà Thạch Thị Sô Ph, bà Sơn Thị Sa V, chị Thái Thị Pê Pha, chị Thạch Thị Phụng, bà Thạch Thị Chane Tha, bà Thạch Thị Mẫn, chị Thạch Thị Sa Miệne, chị Thạch Thị Sa Bết, chị Thạch Thị Mười mặc dù không có ý kiến trình bày về tiền hụi sống ở các dây hụi trên, nhưng trong quá trình giải quyết bà Sa R có nộp cho Tòa án các tờ xác nhận có Trưởng ban nhân dân ấp chứng kiến thể hiện những hụi viên này với bà Sa R đã tính toán tiền hụi sống ở các dây hụi trên xong, nên có đủ căn cứ chấp yêu cầu cho bà Sa R.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sa R là có căn cứ, do bà Sa R không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bị đơn bà Thạch Thị Kim L và ông S Sa M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn bà Sơn Thị Sa R không phải chịu án phí.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 244, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biểu phùng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị Sa R về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với các hội viên gồm anh Thạch Hoài Ph, bà Kim Thị Sa R (út R) chị Thạch Thị Sa M (SM) bà Thạch Thị Thanh (Cô Thanh) tổng cộng bằng 17.980.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị Sa R.

3. Buộc bà Thạch Thị Kim L và ông S Sa M cùng có trách nhiệm trả cho bà Sơn Thị Sa R 06 lần tiền hội đã nhận tổng cộng bằng 153.140.000 đồng (Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2019, đây hội số 01 đến 16); Bà Sơn Thị Sa R không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Thạch Thị Kim L và ông S Sa M phải chịu 7.657.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Sơn Thị Sa R không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 4.278.000 đồng theo biên lai thu tiền số 009893 ngày 01-12-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh lại cho bà Sơn Thị Sa R.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm